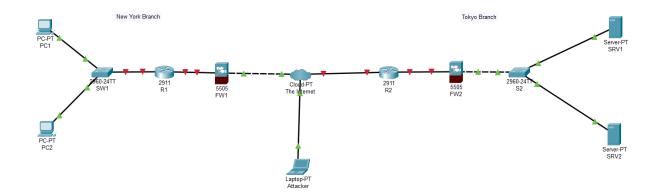
LAB 1 Giới Thiệu Packet Tracer - Cấu Hình Switch và Thiết Bị Đầu Cuối Phân Tích Ethernet Switching

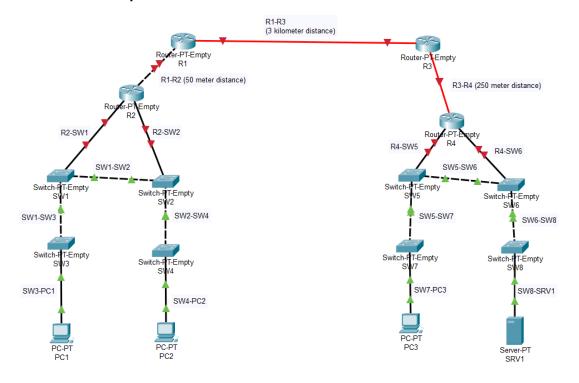
Họ tên và MSSV: Nguyễn Hữu Tường - B1910480

Nhóm học phần: CT29306

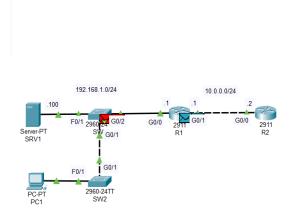
1. Giới thiệu Packet Tracer

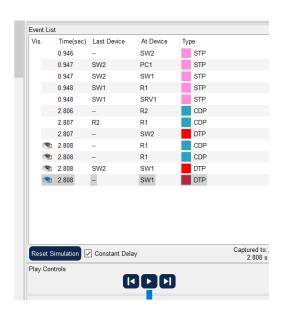


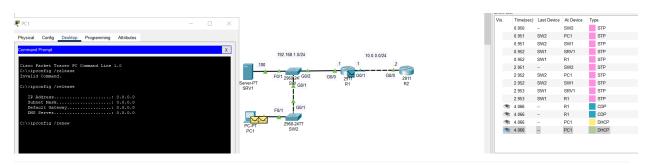
2. Nối kết các thiết bị



3. Mô hình OSI







PDU Information at Device: PC1

OSI Model Outbound PDU Details

At Device: PC1 Source: PC1

Destination: 255.255.255.255

In Layers

Layer7
Layer6
Layer5
Layer4
Layer3
Layer2
Layer1

Out Layers

Layer 7: DHCP Packet Server: 0.0.0.0,
Client: 0.0.0.0

Layer6

Layer5

Layer 4: UDP Src Port: 68, Dst Port: 67

Layer 3: IP Header Src. IP: 0.0.0.0, Dest.
IP: 255.255.255.255

Layer 2: Ethernet II Header 0030.F276.99EB >> FFFF.FFFF.FFFF Layer 1: Port(s):

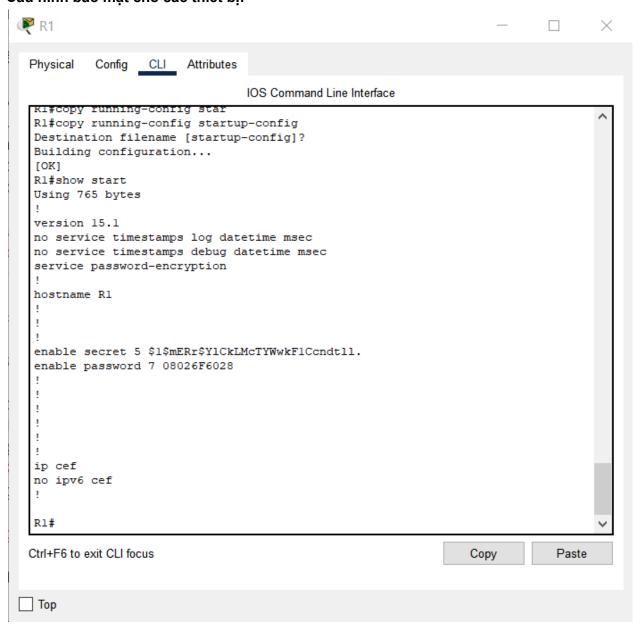
- The next-hop IP address is a broadcast. The ARP process sets the frame's destination MAC address to the broadcast MAC address.
- 2. The device encapsulates the PDU into an Ethernet frame.

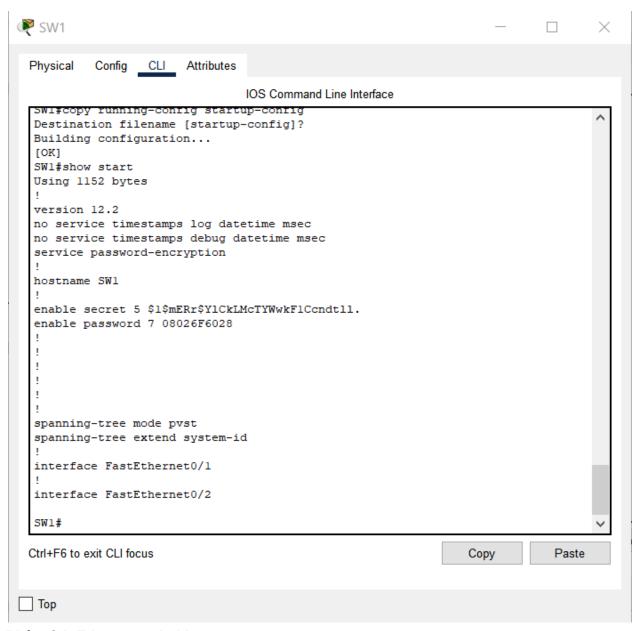
Challenge Me

<< Previous Layer

Next Layer >>

Layer 2: ARP Layer 3: IP Layer 4: UDP Layer 7: DHCP 4. Cấu hình bảo mật cho các thiết bị:

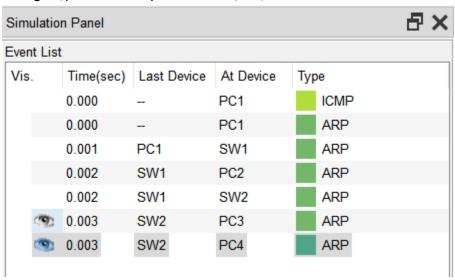




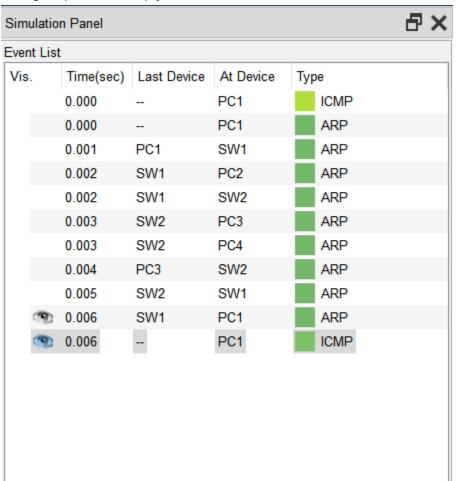
5. Phân tích Ethernet switching

- Những thông điệp nhận được khi ping từ PC1 đến PC3:

Thông điệp 1: ARP Request - thiết bị nhận : PC2, PC3, PC4



Thông điệp 2: ARP Reply - Thiết bị nhận: PC1



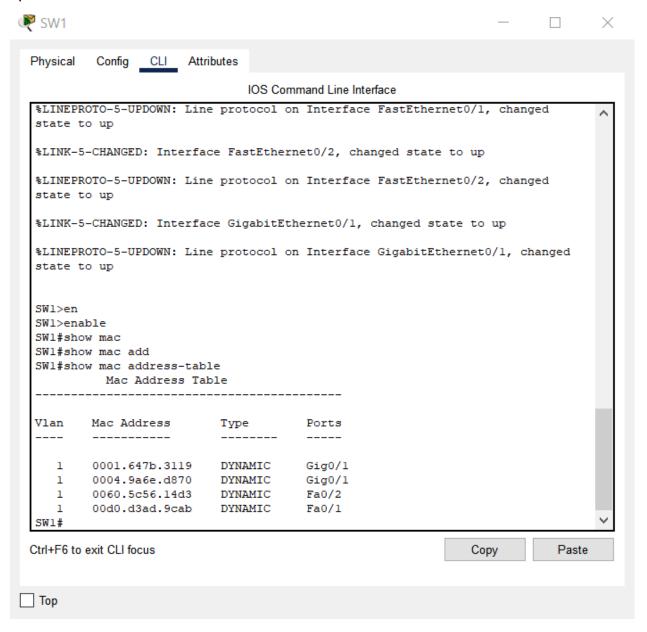
Thông điệp 3: ICMP Echo Request - Thiết bị nhận: PC3

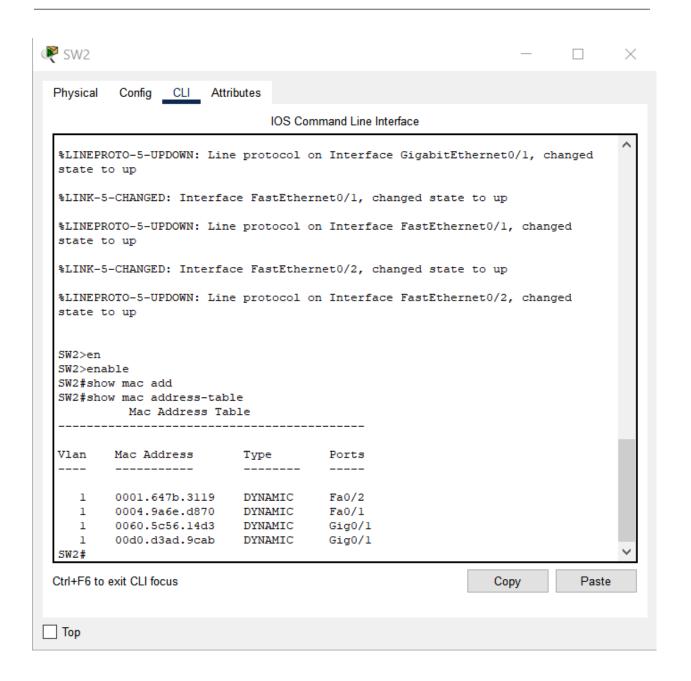
Simula		₽×								
Event List										
Vis.	Time(sec)	Last Device	At Device	Туре						
	0.000	-	PC1	ICMP						
	0.000		PC1	ARP						
	0.001	PC1	SW1	ARP						
	0.002	SW1	PC2	ARP						
	0.002	SW1	SW2	ARP						
	0.003	SW2	PC3	ARP						
	0.003	SW2	PC4	ARP						
	0.004	PC3	SW2	ARP						
	0.005	SW2	SW1	ARP						
	0.006	SW1	PC1	ARP						
	0.006		PC1	ICMP						
	0.007	PC1	SW1	ICMP						
	0.008	SW1	SW2	ICMP						
45	0.009	SW2	PC3	ICMP						

Thông điệp 4: ICMP Echo Reply - Thiết bị nhận PC1:

nong a	ф 1. 101411	Lono repry	111101 01 1111	4111 О 1.		
Simulation	on Panel				8	×
Event Lis	t					
Vis.	Time(sec)	Last Device	At Device	Туре		^
	0.000	-	PC1	ARP		
	0.001	PC1	SW1	ARP		
	0.002	SW1	PC2	ARP		
	0.002	SW1	SW2	ARP		
	0.003	SW2	PC3	ARP		
	0.003	SW2	PC4	ARP		
	0.004	PC3	SW2	ARP		
	0.005	SW2	SW1	ARP		
	0.006	SW1	PC1	ARP		
	0.006		PC1	ICMP		
	0.007	PC1	SW1	ICMP		
	0.008	SW1	SW2	ICMP		
	0.009	SW2	PC3	ICMP		
	0.010	PC3	SW2	ICMP		
	0.011	SW2	SW1	ICMP		
(9)	0.012	SW1	PC1	ICMP		V
						*

Địa chỉ MAC của các PC





6. Cấu hình Switch và các thiết bị đầu cuối

